

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Tranh chấp hợp đồng
thi công xây dựng”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na, Kiểm sát viên.

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại A (nay là Công ty cổ phần xây dựng T) có ký kết hợp đồng kinh tế số 135/HĐKT/2018 về việc thi công hạng mục thảm bê tông nhựa mặt đường, tại công trình nút giao thông phía tây cầu Tiên Sơn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ tiến hành thi công theo đúng các hạng mục công trình đã thỏa thuận tại điều II hợp đồng. Các bên đã xác nhận khối lượng và giá trị thi công, đối chiếu công nợ. Theo nội dung biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2018, Công ty cổ phần xây dựng T còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ số tiền 1.333.872.000 đồng. Tuy nhiên từ thời điểm chốt công nợ đến nay, Công ty cổ phần xây dựng T không thanh toán số tiền trên cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thanh toán. Nay, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần xây dựng T phải thanh toán số tiền 1.333.872.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 03/6/2020, bị đơn đã có văn bản số 105/CVAC-2020 gửi Tòa án, xác nhận công nợ đúng như trình bày của nguyên đơn. Ngày 28/9/2020, Công ty cổ phần xây dựng T tiếp tục gửi văn bản số 273/2020-CV cam kết trả nợ và đưa ra phương án trả làm nhiều lần. Cụ thể, trong năm 2020 trả số tiền 533.548.800 đồng, trong quý 2 năm 2021 trả số tiền 400.161.600 đồng và quý 3 năm 2021 trả số tiền 400.161.600 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý phương thức trả nợ do bị đơn đưa ra.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần xây dựng T trả số tiền 1.333.872.000 đồng làm một lần là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn là Công ty cổ phần xây dựng T có trụ sở tại đường M, KP.2, phường L, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện là quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để giải quyết tranh chấp, phù hợp theo quy định tại

khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai, do đó HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 02/7/2018, giữa Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại A (nay là Công ty cổ phần xây dựng T) có ký kết hợp đồng kinh tế số 135/HĐKT/2018 về việc thi công hạng mục thảm bê tông nhựa mặt đường, tại công trình nút giao thông phía tây cầu Tiên Sơn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng, các bên đã xác nhận khối lượng và giá trị thi công, đối chiếu công nợ. Theo nội dung biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/9/2018, công ty cổ phần xây dựng T còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ số tiền 1.333.872.000 đồng. Tuy nhiên từ thời điểm chốt công nợ đến nay, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thanh toán nhưng bị đơn vẫn không thực hiện. HĐXX nhận thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại mục 4.2.2 Hợp đồng kinh tế số 135/HĐKT/2018, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và cần được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm 52.016.160 đồng bị đơn là Công ty cổ phần xây dựng T phải chịu. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 280 Bộ luật dân sự 2015.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ đối với Công ty cổ phần xây dựng T.

Xử:

1. Buộc Công ty cổ phần xây dựng T phải trả cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ số tiền 1.333.872.000 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi ba triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 52.016.160 đồng (Năm mươi hai triệu không trăm mười sáu ngàn một trăm sáu mươi đồng) Công ty cổ phần xây dựng T phải chịu. Hoàn trả cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.008.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm lẻ tám ngàn đồng) theo biên lai thu số 9083 ngày 19/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy